

Bản án số: 810/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2022

Về việc “*tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Quý

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 411/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mai O**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 748 Đường A, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Hoàng Nhật H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 48 Đường B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hòa giải:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mai O trình bày: Bà O và ông H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 31/5/2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 107,

quyển số 01/2007 tại UBND phường 4, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Ông H không quan tâm đến gia đình, không cùng bà O chăm sóc con chung. Từ năm 2012 đến nay, bà O và ông H đã sống ly thân, cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay, bà O nhận thấy tình cảm dành cho ông H không còn và không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng Nhật H.

Về con chung: Bà O khai có 01 con chung là Trần Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/10/2008. Ly hôn, Bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà O khai không có.

Bị đơn Ông Trần Hoàng Nhật H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời làm việc, hòa giải và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà O.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mai O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà O vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H do tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, vợ chồng không có sự tôn trọng, chia sẻ dành cho nhau.

Về con chung: Bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/10/2008, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn, ông Trần Hoàng Nhật H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mai O có đơn khởi kiện về việc ly hôn với bị đơn ông Trần Hoàng Nhật H, ông H có địa chỉ cư trú tại Quận F nên vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường 4, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2007 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mai O và ông Trần Hoàng Nhật H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Bị đơn, ông Trần Hoàng Nhật H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Mai O, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hạnh phúc gia đình được xây dựng và vun đắp dựa trên tình yêu thương, sự tôn trọng và chia sẻ của cả vợ và chồng. Tuy nhiên, qua trình bày của bà O thể hiện giữa bà O và ông H không có sự thấu hiểu để cùng nhau chăm lo gia đình và các con. Bà O xác định tình cảm dành cho ông H không còn. Từ năm 2012 đến nay, bà O và ông H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đã nhiều lần mời ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc được hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Như vậy, ông H cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí muốn được hàn gắn tình cảm. Từ những phân tích nêu trên cho thấy mâu thuẫn giữa bà O và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O là phù hợp quy định pháp luật.

Về con chung: Bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/10/2008, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H không trình bày ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của bà Onh. Do đó, để đảm bảo sự ổn định, phát triển, chăm sóc, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà O và cũng phù hợp nguyện vọng của trẻ Phương N về việc muốn được sinh sống cùng mẹ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà O không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O khai không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà O phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai O:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai O được ly hôn với ông Trần Hoàng Nhật H.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/10/2008 cho bà O trực tiếp nuôi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà O không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà O xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà O xác nhận không có.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mai O phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do Bà O đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0031309 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mai O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Ông Trần Hoàng Nhật H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út